

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-PT

Ngày: 10-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2018/HSPT ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Đào Anh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Anh K (B), sinh năm 1962 tại tỉnh G; nơi cư trú: số xx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B, sinh năm 1924 và bà Võ Thị N (chết); có vợ tên Lê Thị T và 02 người con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Văn Trọn là Luật sư - Văn phòng luật sư Trương Văn Trọn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Công ty C có trụ sở chính tại số xx/xx, đường T, phường S, quận T, Thành phố H do ông Nguyễn Mạnh T làm đại diện với Đào Anh K có ký hợp đồng lao động

lái xe cho Công ty và giao khoán chiếc xe ô tô tải biển số xxT - xxxx cho K. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, Đào Anh K điều khiển xe ô tô tải biển số xxT - xxxx của Công ty để đi vận chuyển hàng hóa và lưu thông trên Quốc lộ 60 mới theo hướng từ cầu R đến thành phố B, tỉnh B. Khi lưu thông đến đoạn thuộc khu vực ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh B, K cho xe chạy vượt qua xe mô tô biển số xxLx - xxx.xx do chị Dương Ngọc L điều khiển đang lưu thông cùng chiều. Do thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn khi vượt xe mô tô xxLx - xxx.xx nên phần đầu bên phải xe ô tô va chạm với xe mô tô làm chị L ngã xuống đường. Hậu quả chị L bị bánh sau bên phải xe ô tô cán qua người dẫn đến tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 24/8/2017 của Công an huyện Châu Thành xác định:

- Mặt đường nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa, rộng 10,50m, lấy lề trái theo hướng lưu thông xe mô tô xxLx - xxx.xx từ cầu R đến thành phố B làm chuẩn.

- Xe mô tô xxLx - xxx.xx ngã về bên trái, trực trước đo vào lề 10,90m, trực sau đo vào lề 9,67m và cách trụ đèn số T87 là 14,20m.

- Xe mô tô xxLx - xxx.xx ngã để lại 01 vết trượt và 02 vết cày trên mặt đường:

- + Vết trượt kích thước 6,90m x 0,15m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách lề là 9,50m và cách đầu vết cày 1 là 5,70m, đuôi vết cách lề là 9,85m và cách đầu vết cày 1 là 0,40m.

- + Vết cày 1 dài 8,25m x 0,16m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách lề 9,47m và cách đầu vết cày 2 là 7,80m; đuôi vết cày cách lề 10,25m và cách đuôi vết cày là 0,40m.

- + Vết cày 2 dài 0,47m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cày cách lề 10,30m và cách trực trước xe 84BL1 - 360.15 là 0,75m; đuôi vết cách lề 10,39m.

- + Tử thi Dương Ngọc L nằm sấp, đầu tử thi vào lề là 7,85m, chân phải tử thi vào lề là 9,20m, chân trái tử thi vào lề là 9,25m và cách trực sau xe mô tô xxLx - xxx.xx lần lượt là 2,20m; 1,20m và 1,10m.

- Xe ô tô tải xxT - xxxx ở trạng thái đỗ bên trong lề phải, trực trước bên trái cách lề 11,45m, trực sau bên trái cách lề 11,50m và cách trực sau xe mô tô xxLx - xxx.xx là 860m. Trực trước bên phải cách lề 14,55m, trực sau bên phải cách lề 13,75m.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số xxLx - xxx.xx do Dương Hoàng Tú đứng tên chủ sở hữu (anh ruột bị hại Dương Ngọc L), 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Dương Ngọc L; 01 xe ô tô tải biển số xxT - xxxx của Công ty cổ phần vận tải ô tô số 2.

Qua khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 29/8/2017, xác định được:

- * Xe mô tô xxLx - xxx.xx có các dấu vết sau:

Phần kính gương chiếu hậu bên trái bị bể, vỡ rơi mất; đầu tay cầm bên trái, đầu cần sang số phía trước, mặt trước gác chân trước bên trái; đầu cần nâng xe bên trái, đầu tay thắng trước bên phải, mặt trước gác chân sau bên trái có vết mài mòn; ốp nhựa đầu xe bên trái có vết trầy xước; đầu cung dè chắn bùn phía trước có vết trầy xước; cần sang số phía sau bị cong, đặt chiều hướng từ trong ra ngoài, ở bên ngoài đầu cần có vết mài mòn; ốp nhựa sườn xe bên trái có 02 vết trầy xước.

* Xe ô tô xxT - xxxx có các dấu vết:

Đầu cần trước bên phải có vết trượt, đầu và đuôi cách đất là 73cm; mặt ngoài vỏ (lốp) bánh xe trước bên phải có vết ma sát; mặt ngoài mâm bánh xe trước bên phải là con ốc có bám chất màu xanh; mặt ngoài đầu láp ngang bánh xe trước bên phải có vết trượt sạch bùn; mặt vỏ ngoài bánh xe sau bên phải có 02 vết trượt; mặt ngoài vỏ bánh xe bên phải phía trong có vết trượt.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 121/TT ngày 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định Dương Ngọc L có những thương tích sau:

- Đầu và mặt bị biến dạng.
- Vùng trán kéo dài đến cằm có nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu.
- Giáp, tụ máu nặng dưới da, cơ vùng đầu.
- Vỡ suture hộp sọ thành nhiều mảnh.
- Dập nhu mô não, trào ra ngoài.
- Vùng ngực và bụng có nhiều vết xây xước da.
- Vùng lưng và thắt lưng trái bị xây xước da, bầm tụ máu.
- Tụ máu dưới da, cơ vùng ngực.
- Gãy đầu trên xương ức, gãy đầu trong xương đòn và xương sườn số 1 bên trái.

Tụ máu mặt sau đầu trên xương ức.

- Hai khoang ngực và khoang bụng có nhiều máu loãng và máu đông.
- Giáp, rách hai phổi; vỡ tim và gan.

Nguyên nhân chết: do đa chấn thương.

Quá trình điều tra, bị cáo Đào Anh K thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng, phía đại diện gia đình người bị hại ông Dương Văn Gương đồng ý và không có yêu cầu gì khác. Hiện Công an huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số xxLx - xxx.xx, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Dương Ngọc L cho ông Dương Văn Gương; 01 xe ô tô tải biển số xxT - xxxx của Công ty Cổ phần vận tải ô tô số 2, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe xxT - xxxx, 01 giấy đăng ký xe xxT - xxxx cho Đào Anh K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Anh K phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đào Anh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 25-01-2018 bị cáo Đào Anh K kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo; ngày 08-02-2018 bị cáo Đào Anh K kháng cáo bổ sung yêu cầu được phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và thay đổi yêu cầu kháng cáo; bị cáo rút lại kháng cáo yêu cầu được phạt tiền; chỉ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo với lý do: gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi cha già và vợ thường xuyên đau bệnh.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đào Anh K phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Đào Anh K; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đào Anh K 09 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: đồng ý về tội danh đối với bị cáo nên

không tranh luận. Về hình phạt xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Người bào chữa đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Anh K khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, Đào Anh K điều khiển xe ô tô tải biển số xxT - xxxx lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ cầu R đến thành phố B, tỉnh B. Khi đến đoạn thuộc khu vực ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh B, K cho xe vượt qua xe mô tô xxLx - xxx.xx do chị Dương Ngọc L điều khiển đang lưu thông cùng chiều. Do thiếu chú ý quan sát và vượt xe cùng chiều không đảm bảo khoảng cách an toàn, nên phần đầu bên phải xe ô tô va chạm vào xe mô tô biển số xxLx - xxx.xx gây tai nạn giao thông, đã vi phạm quy định tại khoản 11, khoản 23 Điều 8; Điều 9; Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm chị Dương Ngọc L tử vong. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đào Anh K phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, là bộ đội xuất ngũ; đại diện hợp pháp của người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, chưa vi phạm pháp luật; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin bãi nại và xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, là bộ đội xuất ngũ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại cấp phúc thẩm; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nếu không miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì xin cho bị cáo được hưởng án treo; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật ở địa phương, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn như đang nuôi cha già trên 90 tuổi, có vợ là giáo viên hưu trí ốm đau thường xuyên, được Giám đốc xí nghiệp 408 tặng giấy khen vì hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều người dân ở địa phương đồng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đào Anh K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Đào Anh K; sửa Bản án sơ thẩm số: 07/2017/HSST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre về biện pháp chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đào Anh K 09 (chín) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 10 tháng 4 năm 2018.

Giao bị cáo Đào Anh K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh G cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Đào Anh K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- TAND huyện Châu Thành (3b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã T – huyện C (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông